

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành
dự án Điều chỉnh dự án Atlas tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 738/BC-STC ngày 25/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Tên dự án: Điều chỉnh dự án Atlas tỉnh Lạng Sơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Địa điểm thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường cơ sở 2) đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

4. Thời gian khởi công: tháng 3/2023; thời gian hoàn thành: tháng 8/2025.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		1.968.400.000	1.904.420.000
1	Chi phí thiết bị:	1.814.324.303	1.784.891.000
2	Chi phí quản lý dự án:	33.623.152	0
3	Chi phí tư vấn:	102.422.545	101.821.000
4	Chi phí khác:	18.030.000	17.708.000

2. Vốn đầu tư

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
1	2	3	4	5	6	7
Tổng số		1.968.400.000	1.904.420.000	1.696.426.000	208.316.000	322.000
1	Vốn đầu tư công:	0	0	0	0	0
2	Vốn khác (ngân sách tỉnh):	1.968.400.000	1.904.420.000	1.696.426.000	208.316.000	322.000

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị: đồng

		Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
Số TT	Nội dung	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số		1.904.420.000			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định):	1.904.420.000			
2	Tài sản ngắn hạn:	0			

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		1.904.420.000	
1	Vốn đầu tư công:	0	
2	Vốn khác (ngân sách tỉnh):	1.904.420.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng phải thu: 322.000 đồng;
- Tổng nợ phải trả: 208.316.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 đính kèm Quyết định này).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

2.1. Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định	Tài sản ngắn hạn
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1.904.420.000	0

2.2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung trình phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(NNT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh